

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 18-3-2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Vào ngày **18 tháng 3 năm 2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST - DS ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thanh X, sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1971 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn bà Trương Thanh X trình bày:*

Bà X và ông D là quen biết nên vào ngày 08/6/2020 âm lịch (28/7/2020 dương lịch) ông D có hỏi mượn bà X số tiền 35.000.000 đồng, giữa hai bên không có làm biên nhận, không có làm hợp đồng mượn tiền, chỉ có thỏa thuận miệng với nhau có bà Lê Phương E, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long là người chứng kiến việc bà X giao tiền cho ông D, ngoài ra không còn ai

chứng kiến việc giao nhận tiền giữa bà X và ông D, bà E là nhân viên thợ may của bà X. Trong quá trình mượn tiền giữa hai bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, sau khi mượn tiền ông D không thanh toán được cho bà X số tiền còn nợ, bà X không liên hệ gặp ông D để đòi số tiền mà chỉ điện thoại cho ông D, nhưng ông D không nghe máy của bà X. Sau đó ông D có điện thoại lại cho bà X 01 lần và bà X có ghi âm cuộc điện thoại này. Nội dung đoạn ghi âm bà X đòi tiền ông D được trích một phần liên quan đến vấn đề tiền giữa hai bên như sau:

Bà X nói: Tóm lại 03 ngày nữa anh có đưa tiền lại cho em đóng tiền nhà không, số tiền em đưa anh anh có đưa lại cho em đóng tiền nhà không, anh thừa biết em không có tiền không có bạc;

Ông D nói: Mấy tháng nay tôi thương đậm lắm, muốn gì 3 bữa nữa tôi điện ra lấy tiền;

Bà X nói: Mấy hôm nay thương lắm là sao.....Bây giờ tiền bạc của em đã tới rồi, tiền của mẹ sửa nhà sửa cửa lúc trước em cầm tiền đưa anh là tiền của mẹ em sửa nhà nhưng mà chỉ nằm không đó thôi, anh đưa được thì anh đưa”. Bà X cho rằng đây là đoạn thoại được ghi âm bà X đòi số tiền 35.000.000đồng. Đến thời điểm hiện nay ông D cũng không trả tiền cho bà X.

Tại phiên hòa giải ngày 03/3/2021 bà X rút lại yêu cầu triệu tập người làm chứng là bà Lê Phụng E, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cho bà trong vụ án này.

Nay bà X yêu cầu ông D trả lại số tiền vay là 35.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/02/2021 là 07 tháng với lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là: $(35.000.000\text{đồng} \times 0,83\%) \times 07 \text{ tháng} = 2.033.500\text{đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là 37.033.500đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn ông Lê Hoàng D trình bày:

Ngày 29/02/2020 khi ông D đi lại quán ăn thì gặp bà X, đến ngày 09/3/2020 ông D có điện thoại hỏi thăm con bà X bệnh như thế nào, tới lui ăn uống nên quen biết, sau một thời gian thì thấy không hợp nhau nên không gặp nhau nữa. Trong thời gian tới lui với nhau ông D có cho bà X mượn 10.000.000đồng để đóng tiền nhà, sau đó bà X đã trả số tiền này. Còn việc bà X cho rằng ông D mượn 35.000.000đồng vào ngày 08/6/2020 âm lịch (28/7/2020 dương lịch) là không có, ông D không biết bà Lê Phụng E là ai nên có gặp mặt hay không ông D cũng không biết. Bà X có nhiều lần điện thoại cho ông D nhưng ông D không bắt máy. Sau đó ông D có điện thoại lại cho bà X 01 lần, mục đích mà ông D điện thoại cho bà X là ông cho rằng ông có vợ rồi nên yêu cầu bà X đừng điện thoại ông D nữa. Đoạn ghi âm bà X phát tại Tòa án chính là giọng nói của ông D trong đoạn ghi âm ông D có nói “ Mấy tháng nay tôi thương đậm lắm, muốn gì 3 bữa nữa tôi điện ra lấy tiền...” ý của ông D trong câu thoại này là trước đây ông D có hứa là cho bà X 10.000.000đồng đóng tiền nhà, lý do bà X sang phiên không có tiền bạc với đang nuôi con nhỏ nên ông D có hứa cho 10.000.000đồng, khi nào mẹ bà X sửa nhà có nhiều thì cho nhiều, có ít thì cho ít, còn bà X cho rằng câu thoại này nói ông D thiếu bà X 35.000.000đồng là không đúng, từ lúc quen biết bà X đến nay là không có mượn tiền gì của bà X.

Nay ông D không đồng ý trả cho bà X số tiền là 35.000.000đồng. Ngoài ra ông D không còn ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự và thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục và thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà X yêu cầu ông D trả lại số tiền vay là 35.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/02/2021 là 07 tháng với lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là: $(35.000.000\text{đồng} \times 0,83\%) \times 07 \text{ tháng} = 2.033.500\text{đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là 37.033.500đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ:

Tại phiên tòa, bà X cung cấp đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà X và ông D nhưng không thể hiện rõ nội dung bà X giao tiền cho ông D số tiền là bao nhiêu, giao tại địa điểm nào và ngoài ra bà X cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh khác về việc ông D vay bà X số tiền là 35.000.00đồng. Phía ông D cũng không thừa nhận là vay tiền.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thanh X yêu cầu ông Lê Hoàng D trả lại số tiền vay là 35.000.000đồng và tiền lãi tính lãi từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/02/2021 là 2.033.500đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 37.033.500đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà Trương Thanh X không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí sơ thẩm là $37.033.500\text{đồng} \times 5\% = 1.851.675\text{đồng}$. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp là 904.050đồng theo biên lai thu số 0010604 ngày 26/10/2020 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên bà X phải nộp thêm số tiền là 947.625đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thanh X về việc yêu cầu ông Lê Hoàng D trả lại số tiền vay là 35.000.000đồng và tiền lãi tính lãi từ ngày 28/7/2020 đến ngày 28/02/2021 là 2.033.500đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 37.033.500đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trương Thanh X phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.851.675đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp là 904.050đồng theo biên lai thu số 0010604 ngày 26/10/2020 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên bà X phải nộp thêm số tiền là 947.625đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Chi